TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 76/2022/QĐST-HNGĐ	*Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 01 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 192/2022/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đan T – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Lê Hải D – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu phố 04, phường B, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Đan T và ông Lê Hải D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đan T và ông Lê Hải D tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đan T và ông Lê Hải D tự thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Thị Đan T được quyền nuôi dưỡng 01 con chung là Lê Đan Q – sinh ngày 02/6/2020; ông Lê Hải D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp

dưỡng hàng tháng là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng),* thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đan T và ông Lê Hải D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đan T và ông Lê Hải D tự thỏa thuận, bà Nguyễn Thị Đan T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) (Trong đó bao gồm 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí về ly hôn và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí về cấp dưỡng nuôi con – bà Nguyễn Thị Đan T tự nguyện chịu thay cho ông Lê Hải D). Nhưng tính trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Đan T đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 003884 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Đan T và ông Lê Hải D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã P, huyện Thuận Nam (GCNKH số 10, ngày 16/01/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng